

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG HUYỆN ỦY “BỐN TỐT” Ở MIỀN NÚI

HOÀNG ANH

Thưa các đồng chí,

Mấy hôm nay, các đồng chí đã được nghe nhiều báo cáo với nội dung rất phong phú của Quảng Bình, Yên Bái và nhiều huyện khác. Trước hết, tôi xin thay mặt Ban bí thư Trung ương Đảng hoan nghênh những cố gắng của các đồng chí đã mang lại cho hội nghị những kinh nghiệm rất tốt. Vấn đề đặt ra bây giờ là làm thế nào để sau hội nghị này chúng ta phát huy được những kinh nghiệm tốt, đưa miền núi mau chóng tiến kịp miền xuôi, để miền núi của Miền Bắc làm được nhiệm vụ gương mẫu cho miền núi của Miền Nam ruột thịt.

Nhân đây, tôi xin góp với các đồng chí một số ý kiến:

I. Phải nắm vững phương hướng phát triển nông nghiệp miền núi

1. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ ba của Đảng và nhiều nghị quyết khác của Trung ương Đảng đã nêu rõ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là phải biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến.

Công nghiệp và nông nghiệp là hai ngành sản xuất cơ bản trong nền kinh tế quốc dân có quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Không có một nền công nghiệp nhất là công nghiệp nặng lớn mạnh để trang bị kỹ thuật cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân đang phải sản xuất bằng những công cụ thô sơ, tay làm không đủ nuôi miệng, thì làm gì có chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, Nghị quyết Đại hội lần thứ ba của Đảng đã nêu rõ: Công nghiệp, nhất là công nghiệp nặng, phải đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Như vậy có nghĩa là chúng ta phải ra sức xây dựng nền nông nghiệp ngày càng lớn mạnh để có thể trang bị cho các ngành kinh tế quốc dân, để mỗi người có thể làm việc với năng suất cao gấp hai, gấp bốn, gấp bảy lần

trước đây và hiện nay. Nhưng mặt khác, để đẩy mạnh sự phát triển của công nghiệp, nông nghiệp phải được phát triển. Nông nghiệp có phát triển mạnh thì mới có khả năng cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ đời sống của nhân dân, cán bộ, bộ đội, cung cấp những nguyên liệu rất cần thiết cho công nghiệp, cung cấp lao động cho các ngành kinh tế. Nông nghiệp có phần vinh thì nông thôn mới có thể thị trường rộng lớn cho công nghiệp.

Nông nghiệp còn phải sản xuất ra nhiều sản phẩm xuất khẩu, đổi lấy những máy móc thiết bị, nguyên liệu mà trong nước chưa có. Chính vì vậy mà Nghị quyết Đại hội lần thứ ba của Đảng đã nêu rõ: Nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp. Đối với yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp chống Mỹ cứu nước mà Trung ương đã đề ra, nền sản xuất nông nghiệp của nước ta nói chung và riêng sản xuất nông nghiệp của miền núi đã tiến bộ đến đâu và còn nhược điểm gì? Chúng ta cần phải đánh giá cho đúng.

Để đánh giá nền nông nghiệp của một nước, một địa phương hay một hợp tác xã người ta thường xem xét trên các mặt sau đây: một là, khả năng sử dụng đất đai, sử dụng được nhiều hay ít, sử dụng có hợp lý không? Hai là, năng suất của đất đai và năng suất của lao động cao hay thấp, một héc-ta ruộng đất trong một ngày, một giờ, một năm cho ta bao nhiêu sản phẩm? Ba là, khối lượng sản phẩm nông nghiệp nhiều hay ít, tăng lên nhanh hay chậm, và chất lượng sản phẩm tốt hay không tốt?

Xét về các mặt nói trên, nền nông nghiệp của ta so với trước đã có nhiều tiến bộ, có nhiều việc trước đây không làm được nhưng nay chúng ta đã làm được, như làm thủy lợi, đi vào thâm canh, phát triển nghề rừng, nuôi cá... ở miền xuôi cũng như ở miền núi, chúng ta không còn phải mò mẫm như trước, mà đã biết được cần phải làm gì để xây dựng một hợp tác xã tốt, để nâng cao năng suất những cây trồng chính, để đẩy mạnh chăn nuôi phát triển. Đến nay, hầu hết các huyện đã có những hợp tác xã có kinh nghiệm về năng suất cây trồng cao, chăn nuôi giỏi: đó là những vốn

rất quý, cần phải ra sức phát huy. Một huyện giỏi trước hết phải biết học tập và áp dụng một cách rộng rãi những kinh nghiệm hay của địa phương mình và của các nơi khác để đưa trình độ sản xuất nông nghiệp tiến lên. Đó là những vốn quý phải biết phát huy. Tuy vậy, so với trước, nhìn chung thì nền nông nghiệp của ta chưa thay đổi nhiều về mặt sử dụng đất đai, về năng suất lao động và năng suất của ruộng đất, về khối lượng và chất lượng sản phẩm... Đến nay, chúng ta mới sử dụng được khoảng 2 triệu héc-ta ruộng đất trên những cánh đồng bằng phẳng ở đồng bằng, ở trung du, ở một số cánh đồng hoặc thung lũng ở miền núi. Ở đâu có ruộng nước, có đất bằng phẳng thì ở đấy có làng mạc ổn định, có dân cư đông đúc. Một số ít nơi có ruộng bậc thang. Ngoài ra, các nơi khác nay làm mai bở, phải du canh du cư. Như vậy, chúng ta mới sử dụng được khoảng 12% trong số trên 16 triệu héc-ta đất đai ở miền Bắc. Cây trên rừng, cá dưới nước mới được khai thác theo lối tự nhiên, được chừng nào tốt chừng ấy. Chúng ta đã nghĩ và làm gì để cho một héc-ta rừng có nhiều cây có ích, một héc-ta sông, hồ có nhiều tôm, cá, ...? Hay chỉ biết lúc còn nguồn lợi thì khai thác khi hết nguồn lợi thì thôi... Chính vì vậy mà tuy chúng ta có nhiều rừng nhưng vẫn thiếu gỗ, tre, nứa, lá... Chúng ta có nhiều sông ngòi, hồ ao nhưng thiếu cá, thiếu tôm,... không những ở đồng bằng thiếu gỗ, thiếu củi, mà ngay cả một số nơi ở miền núi cũng thiếu cả củi để đun. Còn về mặt năng suất lao động, các đồng chí đều thấy rõ, nó không tăng hoặc tăng rất chậm. Vì tổ chức và quản lý lao động thiếu chặt chẽ, trang bị công cụ còn thiếu, còn thô sơ. Đó là nguyên nhân trực tiếp làm cho năng suất lao động không tăng. Mặt khác, số người tăng nhưng diện tích gieo trồng không tăng hoặc tăng chậm, cho nên năng suất lao động không tăng lên được.

Trình độ sử dụng đất đai còn thấp, năng suất đất đai, năng suất lao động không tăng, khối lượng sản phẩm nông nghiệp chưa đáp ứng được những yêu cầu to lớn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó là những mặt yếu của nền nông nghiệp nước ta hiện nay. Vì vậy, khi chúng

ta nói đẩy mạnh nông nghiệp phát triển một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, trước hết phải là thấy rõ những nhược điểm nói trên và phải ra sức khắc phục các nhược điểm đó một cách có kết quả.

2. Vì sao phải phát triển nông nghiệp toàn diện và chúng ta có điều kiện phát triển nông nghiệp toàn diện không. Trước hết, chúng ta phải thấy rõ: nhân dân ta cần gì ở nông nghiệp? Nói về bữa ăn, ai lại không biết rằng bữa ăn mà có cơm, có cá, thịt, trứng, rau, sữa... và các thứ hoa quả đã ngon lại bổ... Nhưng đến nay bữa ăn của nhân dân ta chủ yếu là cơm và các chất bột khác... Càng không có cá thịt và thức ăn càng phải ăn cơm nhiều. ăn như thế chất bổ đã ít, lại phải giải quyết vấn đề lượng thực rất khó khăn... Như vậy, để giải quyết vấn đề ăn, nông nghiệp đã phải phát triển toàn diện rồi, phải có lúa, ngô, khoai, sắn... nhưng lại phải phát triển chăn nuôi, phải trồng cây ăn quả, cây có dầu, cây có đường... Có như vậy mới bảo đảm chất dinh dưỡng cho cơ thể con người. Ngoài ăn, còn phải mặc, ở, tiêu dùng khác. Nhân dân ta cũng phải mặc ấm, mặc đẹp phải có nhà ở vững chắc và sạch sẽ, phải được học hành, phải được săn sóc lúc đau ốm... Tất cả những cái đó đều phải dùng đến nguyên liệu do nông nghiệp cung cấp. Ngoài ra, nông nghiệp còn cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, cho xuất khẩu... Rõ ràng là, để bảo đảm à nâng cao đời sống của nhân dân, phải có một nền nông nghiệp rất phong phú, chứ không phải chỉ sản xuất một số sản phẩm, đó là yêu cầu đối với nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, nền nông nghiệp giàu có.

Chúng ta có khả năng phát triển nông nghiệp toàn diện không? Hai vốn quý nhất để phát triển nông nghiệp là điều kiện tự nhiên và khả năng lao động. Về tự nhiên, chúng ta còn trên 12 triệu héc-ta đất đai còn chưa được khai thác, chúng ta thời tiết và khí hậu của vùng nhiệt đới làm cho cây cỏ xanh tốt quanh năm. Vùng đất đai rộng lớn ấy phần lớn là ở miền núi, nhưng chưa được sử dụng tốt, cây có ích thì rất ít, mà cây cỏ dại thì nhiều. Tuy nói là rừng, nhưng gỗ, củi cũng rất ít. Cũng đất đai ấy, cũng màu xanh ấy, nhưng nếu trên diện tích đó, tất cả đều là cây lấy gỗ, cây ăn

quả, cây công nghiệp cả, thì chúng ta giàu có biết bao nhiêu. Một số vùng khác, vì bị tàn phá lâu đời, rừng cây bị kiệt quệ, đất đai bị xói mòn, còn trơ lại là đồi trọc trống, nhưng đối với những đồi ấy, chúng ta trồng cây và có sự bảo vệ, chăm sóc tốt thì chúng có thể trở thành những đồi cây có giá trị, không phải là những đồi bị thoái hoá rất nhanh chóng. Đi vào các vùng đồi trọc, chúng ta thấy thỉnh thoảng có những đồi tre, nứa, cọ, và nhiều cây khác rất xanh tốt, phần lớn đó là vườn tược hoặc đồi cây của dân. Vì có chăm sóc, bảo vệ và trồng thêm, đất đai ở những nơi đó cho chúng ta sản phẩm rất tốt. Trái lại, ở quanh đây, vì chỉ tàn phá mà không có chăm sóc, bảo vệ, trồng cây, nên chỉ còn là đồi trọc. Như vậy, khả năng đất đai của ta không thiếu, điều kiện thời tiết, khí hậu của ta có nhiều thuận lợi. Vấn đề đặt ra là phải biết quản lý và sử dụng tốt những đất đai đó. Về lao động, chúng ta cũng không thiếu. Trái lại, chúng ta có một đội ngũ nông dân rất đông đảo, đã được tổ chức lại trong những hợp tác xã ở miền xuôi cũng như ở miền núi, có truyền thống lao động cần cù, rất dũng cảm và sáng tạo. Nếu được tổ chức và động viên tốt, việc gì họ cũng làm được.

3. Phương hướng phát triển nông nghiệp miền núi là khai thác một cách hợp lý những khả năng tiềm tàng to lớn của miền núi. Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất lương thực phải ra sức phát triển cây công nghiệp, làm nghề rừng, phát triển chăn nuôi nhằm phát huy thế mạnh của miền núi. Một số địa phương ở miền núi, khi thấy vườn cây của các gia đình xã viên đưa lại thu nhập cao đã sợ rằng nó sẽ làm cho xã viên lơ là việc của hợp tác xã cho nên nôn nóng muốn tập thể hoá ngay những vườn đó, để quản lý lao động, để thu mua sản phẩm như tre, lá cọ, nứa... Vậy nên giải quyết như thế nào? Vấn đề đặt ra là làm như vậy sản phẩm sẽ dồi dào thêm hay giảm bớt xuống? Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đời sống của nhân dân ta đòi hỏi không phải chỉ có bấy nhiêu tre, vầu, nứa, lá cọ là đủ, mà cần phải có rất nhiều, gấp trăm, gấp nghìn lần số cây hiện có.

Điều chúng ta phải suy nghĩ bàn bạc nhiều là: Tại sao một số gia đình trồng được bấy nhiêu cây mà tập thể lại không thể trồng, chăm sóc bảo vệ tốt gấp mười, gấp trăm số cây đó? Nếu gia đình xã viên trồng được một hoặc hai đôi cây thì hợp tác xã phải trồng được hàng trăm đôi cây. Làm được như vậy, chúng ta sẽ có rất nhiều gỗ, cây ăn quả, tre, vầu, lá cọ... Lúc đó, việc thu mua, phân phối sẽ không còn nhiều khó khăn như hiện nay, và lúc đó sẽ không ngần ngại gì trong việc đưa đôi cây riêng của mình vào tập thể vì họ hiểu rằng làm như vậy sẽ đem lại sự giàu có cho mình, cho hợp tác xã.

Trái lại, nếu tập thể không phát triển nhiều đôi cây và quản lý, chăm sóc tốt những đôi cây đó thì không xã viên nào muốn tập thể hoá đôi cây riêng của mình cả. Tất nhiên, chúng ta phải tăng cường giáo dục cho xã viên ý thức chăm lo xây dựng kinh tế của hợp tác xã và làm tốt nghĩa vụ bán nông sản, lâm sản cho nhà nước.

Như vậy, phương hướng sản xuất nông nghiệp của miền núi, con đường phát triển của miền núi là phải phát triển nông nghiệp toàn diện. Đi đôi với sản xuất lương thực, phải ra sức đẩy mạnh việc trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, phát triển nghề rừng và phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi gia súc lớn. Chúng ta nhấn mạnh chăn nuôi gia súc lớn là vì miền núi có nhiều khả năng phát triển đồng cỏ và trâu bò, loài gia súc có thể phát triển mạnh trong điều kiện khả năng về lương thực còn bị hạn chế. Tuy vậy, muốn chăn nuôi nhiều trâu bò thì phải tích cực xây dựng các đồng cỏ cho tốt. Nừu ở miền núi chúng ta có hàng nghìn hợp tác xã biết xây dựng đồng cỏ thì sẽ có thể đưa đàn trâu, bò tăng lên gấp năm bảy lần so với đàn trâu bò hiện nay. Nếu cứ để đồng cỏ hoang dại như hiện nay thì chỉ nuôi được một số ít trâu bò; và trâu bò không tốt nhưng nếu có giống cỏ tốt, chăm sóc, quản lý chu đáo, thì có thể nuôi số trâu bò nhiều gấp đôi, gấp ba lần. Có đồng cỏ tốt mới nuôi được giống trâu bò tốt, hoặc cải tạo giống trâu bò xấu thành giống tốt. Có làm như vậy mới có đủ trâu bò cày kéo cho cả nước, đủ trâu bò thịt và đủ sữa cho nhân dân.

Tóm lại, yêu cầu đối với nông nghiệp miền Bắc là phải ra sức sử dụng tốt mọi khả năng đất đai, thời tiết, khí hậu và khả năng lao động để phát triển sản xuất, góp phần làm giàu cho tổ quốc. Hai yếu tố ấy phần lớn là ở miền núi. Vì vậy, yêu cầu các cấp uỷ đảng, các huyện uỷ miền núi phải có quyết tâm rất lớn, lãnh đạo nhân dân đi đúng phương hướng mà trung ương đã chỉ ra.

II. Một số ý kiến về vai trò và trách nhiệm của huyện uỷ miền núi

Nghị quyết của Ban bí thư đã xác định rõ vị trí của cấp huyện, chức năng và trách nhiệm của huyện uỷ, tôi không nhắc lại. Sau đây, khi tổng kết hội nghị, các đồng chí phụ trách của Ban tổ chức trung ương sẽ cùng với các đồng chí rút ra những kinh nghiệm trong việc xây dựng huyện uỷ "bốn tốt". Tôi chỉ phát biểu với các đồng chí về một số vấn đề cần thiết.

1 - Các huyện uỷ phải rất quan tâm và làm tốt công tác xây dựng đảng

Mọi việc của chúng ta đều phải bắt đầu từ công tác xây dựng đảng. Làm tốt công tác xây dựng đảng là một bảo đảm vững chắc nhất, để làm tốt mọi công tác cách mạng; điều đó mỗi đồng chí đều phải nhận rõ. Cấp huyện là cấp trực tiếp chỉ đạo cơ sở. Vì vậy, một trong những yêu cầu quan trọng bậc nhất đối với huyện uỷ là phải làm tốt công tác xây dựng đảng, bảo đảm tổ chức của Đảng phải được vững vàng từ cơ sở. Mọi công tác và nghiên cứu cách mạng đều phải được quán triệt và chấp hành tốt ở cơ sở, ở xã, ở hợp tác xã. Khi chủ trương, chính sách của Đảng đã được phổ biến trong quần chúng và trở thành hành động của quần chúng, thì mọi việc dù to lớn, khó khăn đến đâu cũng làm được. Điều đó chúng ta đều thấy rõ. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để quán triệt được chủ trương, chính sách của Đảng trong quần chúng? Làm thế nào để biến các chủ trương, chính sách đó thành hành động của quần chúng? Đó là vai trò của tổ chức đảng ở cơ sở, là vai trò của chi bộ, của đảng viên ở cơ sở. Chi bộ đảng được xây dựng vững vàng, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo của

Đảng ở cơ sở, đảng viên quyết tâm, tiên phong gương mẫu thì mọi việc đều làm được tốt; trái lại thì rất khó khăn.

Đảng ta là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi cách mạng của dân tộc ta. Từ khi có Đảng, cách mạng Việt Nam bắt đầu giành được những thắng lợi vẻ vang và càng về sau càng giành được những thắng lợi huy hoàng, to lớn hơn trước. Trước kia, dân tộc Việt Nam ta không có tên trên bản đồ thế giới và trong các từ điển. Làm người dân mất nước tủi nhục vô cùng. Ngày nay, không còn như vậy nữa. Đối với nhân dân thế giới, nói đến Việt Nam là nói đến cái gì tốt đẹp, vinh quang, anh dũng nhất. Người ta coi thái độ đối với Việt Nam là một trong những tiêu chuẩn để xem xét, đánh giá ai tiến bộ, ai lạc hậu. Mỗi chúng ta cần phải thấy đầy đủ niềm vinh dự vô cùng to lớn, niềm tự hào chính đáng ấy.

Lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi như vậy là do Đảng ta hết lòng vì nước, vì dân, Đảng ta có ý chí kiên cường bất khuất và tinh thần quốc tế vô sản rất cao. Tiêu biểu cho tinh thần và những đạo đức cao quý ấy là Bác Hồ và các đồng chí lãnh tụ của chúng ta, là các liệt sĩ, là những đảng viên ưu tú của Đảng. Chúng ta phải làm thế nào để kế tục và phát huy mãi mãi truyền thống tốt đẹp và vẻ vang đó. Đó là nội dung và yêu cầu của công tác xây dựng đảng mà các huyện ủy phải nắm vững.

Nhiều báo cáo của các đồng chí đã nói lên những kinh nghiệm rất tốt về công tác xây dựng đảng. Tôi đề nghị các đồng chí hãy ra sức phát huy những kinh nghiệm đó, đẩy mạnh công tác xây dựng đảng tiến lên; coi đó là một yếu tố hàng đầu để đẩy mạnh phong trào miền núi tiến lên, nhất là ở những nơi phong trào còn yếu. Một huyện ủy "bốn tốt", một huyện ủy viên "bốn tốt", trước hết phải là người biết quan tâm và biết làm công tác xây dựng đảng. Huyện ủy hoặc huyện ủy viên mà coi nhẹ công tác này là bỏ công tác gốc, như cây có rễ mà không bám được vào đất.

Theo tôi biết, hiện nay nhiều nơi còn chưa chú ý đầy đủ đến công tác đảng. Có đồng chí làm việc rất nhiều, duy có việc xây dựng đảng thì ít làm. Nếu quả như vậy, thì đó là nguyên nhân cơ bản làm cho công tác gặp nhiều khó khăn.

2 - Phải làm tốt công tác vận động quần chúng

Chúng ta đều biết rằng: mọi việc, cuối cùng đều do quần chúng làm. Sản xuất, chiến đấu, chấp hành các chính sách của Đảng, của Nhà nước... đều là do quần chúng làm. Mặt khác, mọi chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước đều nhằm bảo đảm lợi ích trước mắt và lâu dài của quần chúng. Nhưng không phải tự quần chúng có thể hiểu được những chủ trương, chính sách ấy và ý nghĩa của chúng đối với những lợi ích trước mắt và lâu dài của mình và biết cách thực hiện tốt các chủ trương, chính sách ngay từ đầu. Để quần chúng biết rõ và làm tốt chính sách của Đảng, các cấp ủy đảng, các cán bộ, đảng viên của Đảng phải giải thích, tuyên truyền, phải vận động, tổ chức quần chúng làm. Đó là công tác vận động quần chúng. Công tác vận động quần chúng làm được tốt, thường xuyên, làm cho mọi người hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng, phấn khởi trước những thắng lợi đã thu được, hăng hái thi đua làm tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, thì việc gì cũng làm được. Trong thời kỳ hoạt động bí mật, trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước hiện nay, Đảng ta đã liên tiếp giành được những thắng lợi vĩ đại, vì Đảng ta đã gắn liền với quần chúng, đi sâu vận động, tổ chức quần chúng. Chúng ta nói cách mạng là sự nghiệp của quần chúng là như vậy.

Trong điều kiện Đảng nắm chính quyền, nếu biết phát huy truyền thống, gần gũi quần chúng, chịu khó đi sâu phát động, tổ chức quần chúng thì rất tốt. Nhưng một số người, một số nơi lại quên không chú ý làm công tác vận động quần chúng, nặng về mệnh lệnh, lấy mệnh lệnh ép từ trên

xuống thay cho công tác vận động quần chúng. Đó là điều rất đáng lo. Quần chúng có thể chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước, vì họ được giải thích rõ ràng, thấy được ý nghĩa, lợi ích của các chủ trương chính sách đó. Nhưng cũng có lúc, họ bị bắt buộc phải làm, không làm không được, vì họ sợ cán bộ trù dập họ. Với cách làm thứ nhất, quần chúng rất phấn khởi, càng làm càng phấn khởi, càng hăng say. Nhưng muốn làm được như vậy, cán bộ, đảng viên phải đi sâu vào quần chúng. Với cách làm thứ hai, quần chúng không phấn khởi, không hăng hái, không tích cực. Tất nhiên, kết quả công tác rất bị hạn chế. Cần phải khẳng định rằng, cách làm thứ hai không phải là cách làm của chúng ta. Vì vậy, công tác vận động quần chúng, đi sâu phát động quần chúng là một công tác rất quan trọng để bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng của Đảng.

Hơn nữa, có làm tốt công tác vận động quần chúng mới có cơ sở để làm tốt công tác xây dựng đảng. Phải qua việc phát động quần chúng hăng hái chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng mà chọn được những người ưu tú, hăng hái, tích cực và tiên tiến nhất trong quần chúng để kết nạp vào Đảng. Mặt khác, phải dựa trên cơ sở giáo dục và tổ chức quần chúng chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước mà phát động quần chúng kiểm tra cán bộ, đảng viên và các cơ quan có trách nhiệm của Đảng, của Nhà nước, ngăn ngừa mọi tệ nạn có thể xảy ra như quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, xa rời quần chúng. Làm như vậy, đảng viên và cán bộ ta gương mẫu, trong sạch thêm, chứ không xấu đi. Đó cũng là biện pháp tốt nhất để rèn luyện và bảo vệ Đảng.

Kinh nghiệm của các huyện ủy Mường Tè và Đại Từ đã nói lên sự cần thiết và lợi ích của công tác vận động quần chúng. Các huyện ủy phải rất quan tâm chỉ đạo tất cả các cơ sở làm tốt công tác này. Nếu không thì không thể phát huy được khí thế cách mạng của quần chúng, trái lại có khi còn dim tinh thần phấn khởi của quần chúng xuống.

Tôi muốn nói thêm với các đồng chí là: để làm tốt công tác vận động quần chúng, phải có cách nhìn, cách hiểu đúng đắn về quần chúng. Từ nhiều đời nay, nhân dân rất cơ cực, bị đẩy dọa dưới ách thống trị vô cùng tàn bạo của đế quốc và phong kiến. Được sự dìu dắt và lãnh đạo của Đảng ta, nhân dân ta như từ dưới bùn đen trối dậy, từ trong nước sôi lửa bỏng thoát ra, do đó lòng tin tưởng vào Đảng, vào Bác Hồ, vào cách mạng rất vững vàng. Chúng ta phải phát huy cao độ tinh thần cách mạng ấy; mặt khác còn phải hiểu đúng từng loại đối tượng vận động trong quần chúng. Phải biết phát huy lực lượng của thanh niên, giải phóng phụ nữ, vận dụng tốt khả năng và kinh nghiệm của phụ lão; đồng thời phải đi sâu vào tâm tư nguyện vọng của mỗi người, giúp họ phát huy khả năng và giải quyết những khó khăn cụ thể. Chúng ta phải làm cho quần chúng thấy rằng: dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, mọi người đều có ích, đều được chăm sóc đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Phải biết đánh giá đầy đủ và phát huy khả năng cách mạng của các dân tộc, nhất là dân tộc ít người.

Chúng ta thường nói: nhân dân ta rất tốt, rất cách mạng. Nói chung như vậy, mọi người đều đồng ý, không ai có ý kiến gì phản đối. Nhưng khi nhìn cụ thể vào từng địa phương, từng dân tộc, thì nhiều đồng chí tỏ ra còn có sự nghi ngờ. Có đồng chí chỉ dựa vào một số phong tục, tập quán không tốt còn rơi rớt lại trong nhân dân để đánh giá trình độ, khả năng của một số dân tộc ít người. Cách hiểu và đánh giá quần chúng như vậy là không đúng.

Việt Nam là một trong những nước có các dân tộc có trình độ phát triển khá đều nhau. Điều đó đã được chứng minh trong lịch sử dựng nước và giữ nước của nhân dân ta, và gần đây nhất là trong qua trình vận động Cách mạng tháng Tám, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước hiện nay. Nếu ở nơi này hay nơi khác, phong trào chưa lên mạnh, công tác còn có khó

khăn, thì chắc chắn là ở đó không phải vì trình độ giác ngộ của quần chúng thấp, mà chính là vì đường lối, chủ trương của Đảng chưa thâm nhập được vào quần chúng, vì chưa có những cán bộ, đảng viên chịu khó đi sâu vào quần chúng, giáo dục tổ chức và lãnh đạo quần chúng. Như vậy, vấn đề đặt ra đối với các huyện ủy là phải chú ý đi sâu vào tất cả các vùng, các dân tộc, nhất là những nơi xa xôi, hẻo lánh, chứ không phải chỉ chú ý đến những nơi đông người. Trách nhiệm của chúng ta là phải mang lại ánh sáng cho tất cả mọi người. Những nơi xa xôi hẻo lánh là những nơi bị chế độ xã hội cũ lãng quên, nhưng đối với chúng ta, chúng ta càng phải chú ý.

3 - Phải ra sức tăng cường và sử dụng tốt các tổ chức chính quyền, các cơ quan chuyên môn và các tổ chức quần chúng để đẩy mạnh mọi mặt công tác tiến lên.

Sau khi đánh đổ các giai cấp bóc lột thống trị, chúng ta xây dựng đất nước phồn vinh, xây dựng chế độ xã hội mới tốt đẹp. Đó là việc rất lớn, rất mới và không phải là việc riêng của một số ít người. Đó là quyền lợi, là nguyện vọng của nhân dân ta, là sự nghiệp của giai cấp công nhân và của cả dân tộc Việt Nam. Muốn làm được sự nghiệp đó, phải có tổ chức chặt chẽ. Vì vậy, việc tăng cường và phát huy vai trò của các tổ chức chính quyền, của các cơ quan, đoàn thể quần chúng là một việc rất quan trọng. Một cấp ủy giỏi là một cấp ủy không những phải nắm được đường lối, chủ trương của Đảng, chú ý đầy đủ đến công tác xây dựng đảng, công tác vận động quần chúng, mà còn phải biết xây dựng và phát huy vai trò của chính quyền, của các tổ chức quần chúng. Mỗi tổ chức, mỗi cơ quan đều có chức trách và nhiệm vụ của nó. Đảng lãnh đạo là phải tăng cường và phát huy vai trò của các tổ chức ấy, chứ không phải là bao biện làm thay hay khoán trắng cho các tổ chức ấy.

Chúng ta nói vai trò của chính quyền, của các tổ chức quần chúng, không phải là nói vai trò của đồng chí A hay đồng chí B, mà chính là nói

đến vị trí, vai trò của quần chúng nhân dân dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nhân dân là người làm chủ, chứ không phải là người đày tớ như dưới chế độ cũ. Họ là chủ, họ có quyền bầu ra những người đại diện cho họ trong quốc hội, trong hội đồng nhân dân các cấp để lo liệu việc nước, bầu ra ban quản trị để lo liệu việc hợp tác xã. họ lại còn có các tổ chức như đoàn thanh niên, hội phụ nữ để lo liệu việc của giới mình. Vấn đề đặt ra là các cơ quan ấy phải thật sự làm tròn chức trách, nhiệm vụ của mình. Sau khi được bầu ra, các cơ quan ấy phải xứng đáng là người đại diện và người chăm sóc lợi ích của nhân dân, đồng thời là người lo việc nước. Muốn được như vậy, bản thân các đồng chí hoạt động ở các cơ quan chính quyền và các đoàn thể quần chúng phải cố gắng hết sức mình. Mặt khác, các cấp ủy đảng phải chú ý tăng cường, giúp đỡ và lãnh đạo chặt chẽ họ.

Bác Hồ thường dạy: chúng ta là người đày tớ của nhân dân chứ không phải là "ông quan cách mạng". Phải làm sao xứng đáng với lời dạy đó của Bác: Khi chính quyền còn ở trong tay của kẻ thù, khi cách mạng còn khó khăn, kháng chiến còn gian khổ, chúng ta đã tỏ ra là những người hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Ngày nay, Đảng ta lãnh đạo chính quyền và đoàn thể quần chúng làm tốt chức trách, nhiệm vụ của mình, người được nhân dân bầu ra để lo việc chung và thường xuyên chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân. Việc ấy phải làm tốt ở cơ sở và ở tất cả các cấp. Huyện là cấp trực tiếp chỉ đạo cơ sở, cho nên huyện ủy một mặt phải lãnh đạo cơ sở tăng cường và phát huy vai trò của chính quyền và các tổ chức quần chúng ở đồng cấp; mặt khác, phải ra sức phát huy vai trò của chính quyền và các đoàn thể cấp huyện để họ giúp đỡ và hướng dẫn cho cấp dưới. Làm được như vậy, các huyện sẽ mạnh lên rất nhiều.

4 - Các huyện ủy phải có quyết tâm rất cao, các đồng chí huyện ủy viên phải rất cách mạng

Các đồng chí đã được nghe khá nhiều kinh nghiệm phong phú, bổ ích. Nhưng từ chỗ nghe được đến chỗ vận dụng được những kinh nghiệm đó vào trong việc làm của mình, của địa phương mình thì còn có một khoảng cách. Khoảng cách đó, ai vượt qua được thì thành công, ai không vượt qua được thì dừng lại. Thường khi chúng ta nghe đường lối chủ trương của Đảng khi thấy khí thế cách mạng chung, ai cũng cảm thấy mình phấn chấn hẳn lên và muốn làm ngay mọi việc của mình cho tốt. Nhưng từ ý muốn đến việc làm cụ thể, thường thường còn có nhiều khó khăn, hoặc là vì cơ sở đảng còn yếu, hoặc là vì cán bộ chưa có kinh nghiệm, quần chúng chưa được phát động, hoặc là cơ sở vật chất còn quá yếu, v.v... (Những nơi phong trào yếu đều có lý do cụ thể của nó). Muốn đưa phong trào lên, phải vượt qua những khó khăn cụ thể đó. Vì vậy, phải có quyết tâm rất cao, và phải có biện pháp cụ thể để từng bước đưa phong trào tiến lên.

Các đồng chí đã nghe nhiều kinh nghiệm rất tốt, và chắc chắn là trong mỗi địa phương đều có nhiều kinh nghiệm cụ thể; yêu cầu đối với mỗi đồng chí là làm thế nào vận dụng được kinh nghiệm chung và phát huy kinh nghiệm cụ thể ở địa phương mình cho tốt. Không biết học kinh nghiệm của địa phương khác, cũng như coi thường kinh nghiệm ở địa phương, đều là không đúng.

Để học kinh nghiệm tốt của các địa phương khác, tôi đề nghị mỗi đồng chí ở đây, cũng như khi về địa phương mình, cần phải liên hệ và đối chiếu với thực tế ở địa phương cho đúng; phải biết so sánh những chỗ giống nhau và không giống nhau giữa địa phương mình với địa phương khác, để từ đó rút ra những kết luận: vì sao người ta làm được mà mình chưa làm được? Muốn được như họ, mình phải làm gì? Cái gì làm trước, cái gì làm sau?

Nếu các đồng chí rút ra được kết luận đúng thì đó là cơ sở rất tốt để tăng cường sự nhất trí trong huyện ủy, đồng thời là căn cứ để xác định

hướng cố gắng của địa phương mình. Huyện nào tự mình còn lúng túng khó khăn trong việc rút ra kết luận đó thì theo ý kiến tôi, ban thường vụ tỉnh ủy phải giúp huyện đó trong việc này.

Chúng ta mong rằng rồi đây, trong không khí sôi nổi thi đua với miền Nam ruột thịt, các huyện ủy sẽ nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, đề cao tự phê bình, phê bình, để tăng cường sự nhất trí trong Đảng và đẩy mạnh phong trào tiên lên. Nhưng, tôi đề nghị với các đồng chí: để làm tốt việc đó, phải có biện pháp rất cụ thể. Đối với những nơi có tình hình nội bộ đoàn kết, phong trào phát triển tốt, thì phải đề phòng chủ quan, thỏa mãn và dừng lại. Đối với những nơi có tình hình nội bộ chưa nhất trí, phong trào còn khó khăn, thì phải rất tích cực, nhưng không được nôn nóng.

Trong thời gian đầu, phải biết chọn đưa ra bàn những vấn đề dễ nhất trí, dễ đồng tình và có điều kiện thực hiện được, bàn đến đâu làm đến đó, và cố làm cho tốt. Thắng lợi của bước đầu dù nhỏ cũng tạo thuận lợi cho bước sau. Làm đến đâu tạo sự nhất trí đến đó. Phải hết sức tránh những va chạm không cần thiết trong lúc đầu, càng không nên đưa ra một lúc quá nhiều việc. Vì làm như vậy chỉ tăng thêm sự không nhất trí, tăng thêm khó khăn, mà không giải quyết được gì.

Riêng đối với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt ở địa phương, những đồng chí có kinh nghiệm, phải tự mình gương mẫu trong công tác, phải dìu dắt hướng dẫn các đồng chí khác, phải lấy việc làm có kết quả của mình để thuyết phục những người khác. Làm được như vậy, từ một số ít đồng chí có kinh nghiệm, chúng ta sẽ có rất nhiều cán bộ có năng lực công tác tốt. Lúc đó, các huyện ủy của chúng ta sẽ mạnh lên rất nhiều.

Để làm tốt những việc trên đây, các đồng chí phải rất cách mạng, phải luôn luôn nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần chỉ có tiến lên không chịu dừng lại, phải xứng đáng với sự tin cậy của đảng viên và quần chúng. Các đồng chí là những người thường xuyên tiếp xúc với

cán bộ, đảng viên và quần chúng ở cơ sở, là người đại diện của Đảng, của giai cấp công nhân ở nông thôn, quần chúng sẽ qua các đồng chí mà hiểu Đảng, hiểu giai cấp công nhân. Vì vậy mỗi đồng chí phải thấy hết sức vinh dự và trách nhiệm của mình để suy nghĩ và hành động đúng. Không vì những lợi ích nhỏ nhặt mà lơ là nghĩa lớn. Phải biết gìn giữ đạo đức và phẩm chất của người cán bộ cách mạng như gìn giữ con người của mắt mình. Đối với cá nhân mỗi đồng chí cũng như đối với tập thể huyện ủy, tập thể ban thường vụ huyện ủy cũng phải như vậy.

Trên đây, tôi phát biểu với các đồng chí một số suy nghĩ, mong góp phần vào việc thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng về kiện toàn sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các huyện ủy ở miền núi, đưa phong trào của miền núi tiến lên những bước mới.